

Số: 41 /2021/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 03 tháng 4 năm 2021

**TỜ TRÌNH****V/v sửa đổi, bổ sung Quy chế Quản trị nội bộ VietABank****Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Việt Á**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010;
- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng 2017 ngày 20 tháng 11 năm 2017 (Sau đây gọi tắt là Luật sửa đổi, bổ sung Luật các tổ chức tín dụng 2017);
- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (Sau đây gọi tắt là Nghị định 155/2020/NĐ-CP);
- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng (Sau đây gọi tắt là Thông tư 116/2020/TT-BTC);
- Căn cứ Điều lệ của Ngân hàng TMCP Việt Á ("VietABank");

Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Việt Á ("VietABank") kính trình Đại hội đồng cổ đông VietABank thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung Quy chế Quản trị nội bộ VietABank, cụ thể như sau:

**1. Mục đích sửa đổi và ban hành:**

Căn cứ các quy định pháp luật hiện hành mới được sửa đổi, ban hành trong năm 2020, yêu cầu thực tiễn nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình tổ chức và hoạt động ngân hàng, do vậy việc sửa đổi, bổ sung Quy chế Quản trị nội bộ của VietABank là cần thiết dựa trên cơ sở:

- Đảm bảo tuân thủ quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán.
- Đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật liên quan đến hoạt động quản trị của công ty đại chúng (như là Nghị định 155/2020/NĐ-CP, Thông tư 116/2020/TT-BTC) vì VietABank cũng là 1 công ty đại chúng.

**2. Nội dung văn bản sửa đổi, bổ sung và ban hành mới:**

Nội dung sửa đổi các Điều/Khoản của Quy chế Quản trị nội bộ: theo nội dung tại Bảng so sánh Quy chế Quản trị nội bộ 2020 và sau khi sửa đổi - đính kèm Tờ trình này.

**3. Nội dung trình phê duyệt của Hội đồng Quản trị:**

Từ các nội dung nêu trên, Hội đồng quản trị VietABank kính trình Đại hội đồng cổ đông VietABank các nội dung như sau:



- a. Phê duyệt thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế Quản trị nội bộ VietABank;
- b. Chấp thuận giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị VietABank thực hiện các công việc như sau:
  - (i) Ký ban hành Quy chế Quản trị nội bộ VietABank theo nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông 2021 thông qua tại cuộc họp;
  - (ii) Xem xét, quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế Quản trị nội bộ VietABank theo các quy định pháp luật được ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế giữa 02 kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên VietABank và theo hướng dẫn, yêu cầu của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
  - (iii) Thực hiện công bố thông tin, thông báo cho các Cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định pháp luật và thông báo cho các Cổ đông VietABank tại website của VietABank. Đối với nội dung này Hội đồng quản trị được quyền ủy quyền lại cho Tổng Giám đốc VietABank thực hiện.
- c. Hội đồng quản trị VietABank có trách nhiệm báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên VietABank năm 2022 các nội dung đã được sửa đổi, bổ sung, thay thế tại Quy chế Quản trị nội bộ VietABank 2021 (nếu có).

Trân trọng kính trình.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**TUỔI CHỦ TỊCH HĐQT**

**PHÓ CHỦ TỊCH**

**NGÂN HÀNG**

**THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN**

**VIỆT Á**



Phan Văn Tới

**BẢNG SO SÁNH QUY CHẾ QUẢN TRỊ NỘI BỘ VIETABANK**  
**SỐ 106B VÀ SAU KHI SỬA ĐỔI**

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Quy chế quản trị nội bộ 106B/NQ-HĐQT/2018	Nội dung Dự thảo Quy chế Quản trị nội bộ sau khi sửa đổi, bổ sung	Diễn giải
1	Điều 6	Chưa có quy định về việc trình lại Đại hội đồng cổ đông các nội dung đã thông qua trước đó nhưng chưa được thực hiện	3.4. Các nội dung đã được thông qua tại các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trước đó chưa được thực hiện, Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại kỳ họp thường niên gần nhất. Trường hợp có thay đổi nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất thông qua trước khi thực hiện.	Bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 272 Nghị định 155/2020
2	Điều 7.1	1. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông:  a. Cổ đông có thẻ xác nhận việc tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo các cách thức sau: gửi giấy xác nhận tham dự họp Đại hội đồng cổ đông đến VAB, xác nhận với người được ghi tên thay mặt VAB tiếp nhận xác nhận tham dự họp Đại hội đồng cổ đông trên thông báo mời họp qua điện thoại, thư điện tử hoặc fax hoặc	1.Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông:  a. Cổ đông có thẻ xác nhận việc tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo các cách thức sau: gửi giấy xác nhận tham dự họp Đại hội đồng cổ đông đến VAB, xác nhận với người được ghi tên thay mặt VAB tiếp nhận xác nhận tham dự họp Đại hội đồng cổ đông trên thông báo mời họp qua điện thoại, thư điện tử hoặc fax	Sửa đổi bổ sung theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 1 Điều 273 Nghị định 155/2020/NĐ-CP



STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Quy chế quản trị nội bộ 106B/NQ-HĐQT/2018	Nội dung Dự thảo Quy chế Quản trị nội bộ sau khi sửa đổi, bổ sung	Diễn giải
		<p>hình thức khác được ghi trên thông báo mời họp.</p> <p>b. Cổ đông là cá nhân, người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức trực tiếp hoặc uỷ quyền bằng văn bản cho một người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông. Việc uỷ quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của VAB và phải có chữ ký theo quy định sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp cổ đông là cá nhân là người uỷ quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và người được uỷ quyền dự họp;</li> <li>- Trường hợp người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức là người uỷ quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo uỷ quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức và người được uỷ quyền dự họp;</li> <li>- Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được uỷ quyền dự họp.</li> </ul>	<p>hoặc hình thức khác được ghi trên thông báo mời họp.</p> <p>b. Cổ đông là cá nhân, người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức trực tiếp hoặc uỷ quyền bằng văn bản cho một người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông. Việc uỷ quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản <b>theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được uỷ quyền, số lượng cổ phần được uỷ quyền và có chữ ký theo quy định sau đây:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp cổ đông là cá nhân là người uỷ quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và người được uỷ quyền dự họp;</li> <li>- Trường hợp người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức là người uỷ quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo uỷ quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức và người được uỷ quyền dự họp;</li> <li>- Trong trường hợp khác thì phải</li> </ul>	

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Quy chế quản trị nội bộ 106B/NQ-HĐQT/2018	Nội dung Dự thảo Quy chế Quản trị nội bộ sau khi sửa đổi, bổ sung	Diễn giải
		<p>Người được uỷ quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản uỷ quyền trước khi vào phòng họp.</p>	<p>có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được uỷ quyền dự họp.</p> <p>Người được uỷ quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản uỷ quyền trước khi vào phòng họp.</p> <p><b>c. VAB phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.</b></p>	
3	Điều 7.6	Chưa quy định về việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức trực tuyến.	<p>6. Trong trường hợp cần thiết, tùy theo tình hình thực tế để đảm bảo các điều kiện thuận lợi nhất cho việc tổ chức và triển khai họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, VAB có thể tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức trực tuyến, Cổ đông phổ thông có nghĩa vụ tham dự ĐHĐCD và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác. Hướng dẫn cụ thể liên quan đến họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được quy định</p>	<p>Theo quy định tại Luật Doanh nghiệp cũng như Luật chứng khoán và các văn bản như Nghị định 155/2020/NĐ-CP, và Thông tư 116/2020/TT-BTC đã bổ sung thêm hình thức tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức trực tuyến nên Quy chế Quản trị nội bộ của VAB cần bổ sung hình thức này. Bên cạnh đó, VAB cũng cần bổ sung thêm quy định cụ thể về cách thức tổ chức hình thức nói trên theo mẫu tại khoản 5 Điều 2 Phụ lục II Thông</p>

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Quy chế quản trị nội bộ 106B/NQ-HĐQT/2018	Nội dung Dự thảo Quy chế Quản trị nội bộ sau khi sửa đổi, bổ sung	Diễn giải
			tại phụ lục 01 đính kèm Quy chế này	tư 116/2020/TT-BTC.
4	Điều 8. Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại <i>điểm c khoản 2 Điều 136 Luật doanh nghiệp</i> và Điều lệ VAB. Ngoài ra phải đảm bảo có các nội dung sau:	<p>1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại <i>Luật Doanh nghiệp, các quy định pháp luật có liên quan</i> và <i>Điều lệ VAB</i>. Ngoài ra phải đảm bảo có các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Thủ lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng Quản trị và từng thành viên Hội đồng Quản trị theo quy định tại <i>khoản 3 Điều 158 Luật doanh nghiệp</i> và Điều lệ VAB.</li> <li>b. Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng Quản trị và các quyết định của Hội đồng Quản trị.</li> <li>c. <i>Kết quả đánh giá của thành viên độc lập Hội đồng Quản trị về hoạt động của Hội đồng Quản trị (nếu có).</i></li> <li>d. Hoạt động của các ủy ban thuộc Hội đồng Quản trị (nếu có).</li> </ul>	<p>1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại <i>Luật Doanh nghiệp, các quy định pháp luật có liên quan</i> và <i>Điều lệ VAB</i>. Ngoài ra phải đảm bảo có các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Thủ lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng Quản trị và từng thành viên Hội đồng Quản trị theo quy định tại <i>Luật Doanh nghiệp, các quy định pháp luật có liên quan</i> và <i>Điều lệ VAB</i>.</li> <li>b. Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng Quản trị và các quyết định của Hội đồng Quản trị.</li> <li>c. <i>Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị (đối với trường</i></li></ul>	Những nội dung này được điều chỉnh theo những thay đổi của Luật Doanh nghiệp và những thay đổi theo quy định tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP, cụ thể thay đổi điều khoản dẫn chiếu mới theo Luật doanh nghiệp 2020 (có hiệu lực ngày 01/01/2021) và bổ sung thêm một số nội dung được quy định trong Báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo Điều 280, 290 Nghị định 155/2020/NĐ-CP

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Quy chế quản trị nội bộ 106B/NQ-HĐQT/2018	Nội dung Dự thảo Quy chế Quản trị nội bộ sau khi sửa đổi, bổ sung	Diễn giải
		<p>e. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc.</p> <p>f. Kết quả giám sát đối với người điều hành khác.</p> <p>g. Các kế hoạch trong tương lai.</p> <p>2. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát</p> <p>Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại <i>điểm đ khoản 2 Điều 136 Luật doanh nghiệp</i>. Ngoài ra phải đảm bảo có các nội dung sau:</p> <p>a. Thủ lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại <i>khoản 3 Điều 167 Luật doanh nghiệp</i> và Điều lệ VAB.</p> <p>b. Tổng kết các cuộc họp của Ban Kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát.</p> <p>c. Kết quả giám sát tình hình hoạt</p>	<p><i>hợp VAB đã niêm yết</i>).</p> <p>d. Hoạt động của <b>các ủy ban khác</b> thuộc Hội đồng Quản trị (nếu có).</p> <p>e. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc.</p> <p>f. Kết quả giám sát đối với người điều hành khác.</p> <p>g. Các kế hoạch trong tương lai.</p> <p><i>h. Báo cáo về các giao dịch giữa VAB, công ty con của VAB với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa VAB với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.</i></p> <p>2. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát</p> <p>Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên</p>	

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Quy chế quản trị nội bộ 106B/NQ-HĐQT/2018	Nội dung Dự thảo Quy chế Quản trị nội bộ sau khi sửa đổi, bổ sung	Diễn giải
		<p>động và tài chính của VAB.</p> <p>d. Kết quả giám sát đối với Hội đồng Quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và các người điều hành khác.</p> <p>e. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông.</p>	<p>theo quy định tại <b><i>Luật Doanh nghiệp, các quy định pháp luật có liên quan và Điều lệ VAB</i></b>. Ngoài ra phải đảm bảo có các nội dung sau:</p> <p>a. Thủ lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại <b><i>Luật Doanh nghiệp, các quy định pháp luật có liên quan và Điều lệ VAB</i></b>.</p> <p>b. Tổng kết các cuộc họp của Ban Kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát.</p> <p>c. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của VAB.</p> <p>d. Kết quả giám sát đối với Hội đồng Quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và các người điều hành khác.</p> <p>e. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông.</p>	

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Quy chế quản trị nội bộ 106B/NQ-HĐQT/2018	Nội dung Dự thảo Quy chế Quản trị nội bộ sau khi sửa đổi, bổ sung	Diễn giải
			f. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa VAB, công ty con của VAB với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của VAB và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa VAB với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của VAB là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý VAB trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.	
5	Điều 10.2	<p>2. Giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng Quản trị</p> <p>a. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng Quản trị được công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của VAB để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu.</p>	<p>2. Giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng Quản trị</p> <p>a. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng Quản trị được công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của VAB để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu.</p>	Sửa đổi một số nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 274 Nghị định 155/2020/NĐ-CP

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Quy chế quản trị nội bộ 106B/NQ-HĐQT/2018	Nội dung Dự thảo Quy chế Quản trị nội bộ sau khi sửa đổi, bổ sung	Diễn giải
		<p>b. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng Quản trị được công bố tối thiểu bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;</li> <li>- Trình độ chuyên môn;</li> <li>- Quá trình công tác;</li> <li>- <b>Tên các công ty mà ứng cử viên nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng Quản trị và các chức danh quản lý khác;</b></li> <li>- Các lợi ích liên quan đến VAB (nếu có);</li> <li>- Các thông tin khác (nếu có).</li> </ul>	<p>b. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng Quản trị được công bố <b>tối thiểu</b> bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;</li> <li>- Trình độ chuyên môn;</li> <li>- Quá trình công tác;</li> <li>- <b>Các chức danh quản lý khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);</b></li> <li>- Các lợi ích liên quan đến VAB và các bên có liên quan của VAB(nếu có);</li> <li>- Các thông tin khác (nếu có).</li> </ul>	
6	Điều 11.1	1. Thành viên Hội đồng Quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định pháp luật và Điều lệ VAB. Thành viên Hội đồng Quản trị có thể không phải là cổ đông của VAB.	1. Thành viên Hội đồng Quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định pháp luật và Điều lệ VAB. <b>Thành viên Hội đồng Quản trị có thể không phải là cổ đông của VAB.</b>	Bãi bỏ quy định này theo Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP. Theo quy định đã hết lực tại Điều 12 Nghị định 71/2017/NĐ-CP, điều khoản tương ứng với Điều 275 của Nghị định 155/2020/NĐ-CP, có quy định rõ “Thành viên HĐQT có thể không phải là cổ đông của VAB” còn theo quy định mới tại Nghị định

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Quy chế quản trị nội bộ 106B/NQ-HĐQT/2018	Nội dung Dự thảo Quy chế Quản trị nội bộ sau khi sửa đổi, bổ sung	Diễn giải
				155/2020/NĐ-CP đã bỏ quy định nói trên, chỉ quy định là thành viên hội đồng quản trị đáp ứng theo Luật doanh nghiệp. Và theo Điều 155 Luật doanh nghiệp cũng quy định rõ thành viên HĐQT không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty (trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác) nên việc sửa đổi này không có ảnh hưởng gì đến tiêu chuẩn của thành viên HĐQT theo quy định hiện hành.
7	Điều 12. Cuộc họp Hội đồng quản trị	<p>1. Hội đồng Quản trị phải tổ chức họp ít nhất mỗi quý 01 lần theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị VAB.</p> <p>2. Biên bản họp Hội đồng Quản trị phải được lập chi tiết và rõ ràng, Chủ tọa cuộc họp và người ghi biên bản phải ký tên vào biên bản cuộc họp, Biên bản họp Hội đồng Quản trị phải được lưu giữ theo quy định của pháp luật và Điều lệ VAB.</p>	<p>1. Hội đồng Quản trị phải tổ chức họp ít nhất mỗi quý 01 lần theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị VAB.</p> <p>2. Biên bản họp Hội đồng Quản trị phải được lập chi tiết và rõ ràng, Chủ tọa cuộc họp và người ghi biên bản phải ký tên vào biên bản cuộc họp, Biên bản họp Hội đồng Quản trị phải được lưu giữ theo quy định của pháp luật và Điều lệ VAB. <b>Trường hợp chủ tọa, người ghi</b></p>	Những nội dung được bổ sung để phù hợp với quy định mới tại khoản 2 Điều 158 Luật doanh nghiệp 2020 và khoản 2 Điều 279 Nghị định 155/2020/NĐ-CP. Theo đó, Biên bản họp của Hội đồng quản trị không còn phải bắt buộc phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản mới có hiệu lực mà trong trường hợp những người này từ chối ký biên bản họp, văn bản này vẫn có thể có hiệu lực khi được tất cả các thành viên khác dự họp ký. Bên



STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Quy chế quản trị nội bộ 106B/NQ-HĐQT/2018	Nội dung Dự thảo Quy chế Quản trị nội bộ sau khi sửa đổi, bổ sung	Diễn giải
			<p><i>bien bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại Luật Doanh nghiệp thì biên bản này có hiệu lực.</i></p> <p><i>3. Nội dung được đa số thành viên dự họp tán thành tại biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lập thành Nghị quyết thông qua</i></p>	cạnh đó, Nghị định 155/2020/NĐ-CP cũng quy định thêm về trường hợp những nội dung được đa số thành viên dự họp tán thành tại biên bản họp HĐQT phải được lập thành Nghị quyết thông qua.
8	Điều 17.2.b	<p>b. Thông tin liên quan đến ứng viên Ban Kiểm soát được công bố tối thiểu bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;</li> <li>- Trình độ chuyên môn;</li> <li>- Quá trình công tác;</li> <li>- Tên các công ty mà ứng cử viên nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng Quản trị và các chức danh quản lý khác;</li> <li>- Các lợi ích liên quan đến VAB (nếu có);</li> </ul>	<p>b. Thông tin liên quan đến ứng viên Ban Kiểm soát được công bố tối thiểu bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;</li> <li>- Trình độ chuyên môn;</li> <li>- Quá trình công tác;</li> <li>- <b>Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác)</b></li> <li>- <b>Các lợi ích liên quan đến VAB và các bên có liên quan của VAB (nếu</b></li> </ul>	Sửa đổi theo khoản 1 Điều 285 Nghị định 155/2020/NĐ-CP

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Quy chế quản trị nội bộ 106B/NQ-HĐQT/2018	Nội dung Dự thảo Quy chế Quản trị nội bộ sau khi sửa đổi, bổ sung	Diễn giải
		- Các thông tin khác (nếu có).	có); - Các thông tin khác (nếu có).	
9	Điều 18. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát	Ban Kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật và Điều lệ VAB. Ngoài ra, Ban Kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ sau:  1. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của VAB; 2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình; 3. Giám sát tình hình tài chính VAB, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác, <b>sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông;</b> 4. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ VAB của thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng Quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu	Ban Kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật và Điều lệ VAB. Ngoài ra, Ban Kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ sau:  1. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình; 2. Giám sát tình hình tài chính VAB, việc tuân thủ pháp luật trong các hoạt động của thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác, <b>sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông;</b> 3. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ VAB của thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng Quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu	- Bài bỏ khoản 1 Quy chế quản trị nội bộ bởi theo Thông tư 39/2011//TT-NHNN và Khoản 22 Điều 51 Điều lệ VAB hiện hành – HĐQT có thẩm quyền quyết định lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập, BKS là đơn vị độc lập với HĐQT, kiểm tra giám sát hoạt động của HĐQT, BĐH do đó để đảm bảo tách bạch các chức năng này, Hội đồng Quản trị sẽ quyết định tổ chức kiểm toán độc lập đủ điều kiện theo quy định của Ngân hàng nhà nước để kiểm toán các hoạt động của VAB cho năm tài chính thực hiện theo Quy chế tổ chức và hoạt động của VAB - TGĐ chỉ đạo và Khối Tài chính Kế toán chịu trách nhiệm trình cho HĐQT ra quyết định tổ chức kiểm toán độc lập.

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Quy chế quản trị nội bộ 106B/NQ-HĐQT/2018	Nội dung Dự thảo Quy chế Quản trị nội bộ sau khi sửa đổi, bổ sung	Diễn giải
		<p>VAB của thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng Quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;</p> <p>5. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ VAB.</p>	<p>người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;</p> <p>4. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ VAB.</p> <p>5. <i>Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc) và cổ đông.</i></p> <p>6. <i>Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua</i></p>	<p>- Bổ sung theo Điều 288, 289 Nghị định 155/2020/NĐ-Cp đối với một số nội dung mới về quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát đối với Công ty đại chúng.</p>
10	Điều 19.2 Cuộc họp của Ban kiểm soát	<p>2. Biên bản họp Ban Kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. <i>Thư ký và các thành viên Ban Kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp.</i> Các biên bản họp của Ban Kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban Kiểm soát.</p>	<p>2. Biên bản họp Ban Kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. <i>Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp.</i> Các biên bản họp của Ban Kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban Kiểm soát.</p>	Sửa đổi theo Điều 289 Nghị định 155/2020/NĐ-CP, thay thế việc quy định “thư ký” thành quy định là “người ghi biên bản”.